

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

CÔNG TY TNHH NN MTV
LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG
MSDN 3300100201

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43...../KH-CTLNTP

Thị trấn Huế, ngày 02 tháng 3 năm 2023

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển bền vững tài nguyên rừng, nâng cao giá trị rừng thông qua kinh doanh rừng bền vững gắn với chứng chỉ rừng FSC, hạn chế khai thác tài nguyên rừng; nâng cao chất lượng rừng.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất giống chất lượng cao, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao từ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất tạo ra sản phẩm mới, tạo doanh thu, nâng cao hiệu quả SXKD, dần giảm phụ thuộc vào khai thác tài nguyên rừng.

- Tăng trưởng tập trung với trọng tâm *tối đa hóa giá trị doanh nghiệp*, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng và phát triển thị trường.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

- Sản xuất kinh doanh trồng rừng: Thực hiện kinh doanh rừng trồng bền vững gắn với chứng chỉ rừng FSC theo hướng tăng năng suất, chất lượng rừng, đa dạng hóa loài cây trồng rừng.

- Sản xuất, kinh doanh cây giống lâm nghiệp: tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cùng với việc nâng cao chất lượng cây giống trồng rừng. Ngoài các loài cây trồng rừng chủ yếu, mở rộng sản xuất một số loài cây có giá trị khác phục vụ nhu cầu thị trường.

- Quản lý bảo vệ rừng: Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng trên toàn bộ diện tích, nhằm bảo vệ và phát triển tốt vốn rừng.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Thuận lợi – Khó khăn

+ Thuận lợi:

* Thị trường cây mâm vắn được duy trì và được mở rộng sang các loại cây khác (Bạch đàn, cây được liệu), tỉnh thành khác.

* Đại dịch Covid-19 được kiểm soát, nền kinh tế được mở cửa, sản xuất dần phục hồi sẽ có tác động tích cực đến hoạt động SXKD nói chung và công ty nói riêng.



* Các nền kinh tế lớn trên thế giới (Trung Quốc) mở cửa trở lại, thúc đẩy thị trường xuất khẩu các sản phẩm gỗ phục hồi.

+ Khó khăn:

* Ảnh hưởng nặng nề của các cơn bão, lụt, hạn hán từ năm 2019 đến năm 2022 đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, năng suất rừng trồng kinh tế của công ty không chỉ trong năm 2023 mà còn cả các năm tiếp theo.

* Thị trường gỗ nguyên liệu chế biến vẫn chưa ổn định, giá gỗ rừng trồng tiếp tục có xu hướng giảm.

* Sự thiếu hụt đơn hàng xuất khẩu các mặt hàng gỗ, dăm giấy trong quý IV/2022 và quý I/2023 (một trong ba mặt hàng bị thiếu hụt đơn hàng lớn nhất), ảnh hưởng lớn đến hoạt động khai thác gỗ rừng trồng, ảnh hưởng đến doanh thu của công ty.

* Chi phí sản xuất ngày càng tăng (vật tư, phân bón, nhiên liệu, nhân công...); chi phí khắc phục rừng, hạ tầng lâm sinh, vườn ươm do ảnh hưởng của các cơn bão, lụt, nấm bệnh... các năm trước đây lớn.

* Sự suy giảm chung của kinh tế thế giới, tác động xấu đến hoạt động SXKD của công ty.

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG CHÍNH NĂM 2023

Hoạt động	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1. Khai thác rừng trồng kinh tế	ha	210,0
2. Trồng rừng	ha	220,0
3. Chăm sóc rừng trồng kinh tế	ha	789,41
4. Sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp	tr.cây	10,0
4.1. Cây Keo lai mô	tr.cây	1,0
4.2. Cây mằm Keo lai mô	tr.cây	6,0
4.3. Cây Keo lai hom	tr.cây	3,0
5. SXKD hoa và các loại cây khác (hoa lan, dược liệu...)	1.000 cây	300, 0
6. Hoạt động khác (QLBVR theo đặt hàng, dịch vụ lâm nghiệp...)		
7. QLBVR	ha	4.799,6

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
1.1	Khai thác rừng trồng kinh tế	Ha	210,0
1.2	Trồng rừng	Ha	220,0
1.3	Chăm sóc rừng trồng	Ha	789,41
1.4	Cây giống lâm nghiệp		10.000.000
	Cây keo lai hom	Cây	3.000.000
	Cây keo lai mô	Cây	1.000.000
	Cây mām keo lai mô	Cây	6.000.000
1.5	Sản xuất kinh doanh hoa và các loại cây khác, dịch vụ giống....		300.000
	Lan các loại	Cây	10.000
	Cây bản địa, trầm giò, ba kích...	Cây	290.000
1.6	Quản lý và bảo vệ rừng (bao gồm rừng PH, ĐD)	Ha	4.799,6
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
	Bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng	Ha	1.904,0
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	40.805,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	12.757,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	10.990,8
6	Thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.805,2
	Trong đó: Thuế TNDN	Tr.đồng	1.766,2
7	Tổng vốn đầu tư	Tr.đồng	13.394,1
	Trồng rừng	Tr.đồng	4.767,5
	Chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng trồng	Tr.đồng	6.426,6
	Cơ sở nuôi cấy mô	Tr.đồng	1.500,0
	Cơ sở vật chất khác (CSHTKT, đánh giá CCR...)	Tr.đồng	700,0
8	Kim ngạch xuất khẩu		-
9	Các chỉ tiêu khác		-

- Về doanh thu, lợi nhuận: Thấp hơn so với kế hoạch 5 năm đã được UBND tỉnh phê duyệt; nguyên nhân:

+ Chất lượng, sản lượng rừng suy giảm do ảnh hưởng của các cơn bão từ năm 2019 đến nay, giá gỗ theo dự báo đang có xu hướng hạ thấp; dẫn đến nếu khai thác đủ diện tích theo kế hoạch nhưng sẽ không đảm bảo đủ doanh thu từ khai thác rừng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Về cây giống: Thị trường vẫn chưa ổn định, khả năng tăng sản lượng sản xuất và doanh thu khó.

- Về hoạt động khai thác gỗ rừng trồng kinh tế: Nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2021 – 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt;

trong năm 2023, công ty dự kiến khai thác không vượt quá 220ha rừng trồng kinh tế tập trung; nhằm vừa đạt chỉ tiêu doanh thu, sản lượng theo kế hoạch, vừa đảm bảo quản lý rừng bền vững theo Phương án QLRBV đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Về hoạt động trồng rừng, chăm sóc rừng:

+ Trồng rừng: Trồng lại rừng đối với toàn bộ diện tích đưa vào khai thác bằng các loài cây phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của Công ty. Diện tích dự kiến khoảng 220ha (chưa tính các diện tích trồng phục hồi (nếu có)).

+ Chăm sóc rừng: Thực hiện chăm sóc cho toàn bộ diện tích rừng trồng đang trong giai đoạn chăm sóc (rừng trồng từ năm 1 đến năm 3); ngoài ra, tiếp tục đầu tư chăm sóc (biện pháp chủ yếu là luống phát thực bì) cho các diện tích tuy đã hết giai đoạn chăm sóc nhưng chất lượng rừng thấp, cần phải tiếp tục chăm sóc (rừng trồng từ năm 4 đến năm 5), đặc biệt là diện tích rừng trồng Thông caribaea và rừng trồng các loài cây bản địa. Diện tích dự kiến khoảng 789,41ha (rừng trồng năm 1 đến năm 3).

- Về đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất công nghệ cao, vườn ươm (1,5 tỷ đồng) cho các hạng mục cơ sở nuôi cấy mô, nhà lưới sản xuất hoa lan, vườn ươm sản xuất cây giống lâm nghiệp, cây được liệu: Trong năm 2023, công ty tiếp tục tập trung đầu tư cho cơ sở nuôi cấy mô để sản xuất cây giống lâm nghiệp, cây được liệu khí có thị trường, vừa tập trung nguồn lực để đầu tư đồng bộ cho cơ sở nuôi cấy mô, vừa đảm bảo cơ sở vật chất để sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Do vậy, Công ty chưa đầu tư cho vườn ươm sản xuất cây ăn quả, cây hoa thành phẩm do nhu cầu thị trường hiện rất thấp và sẽ tiếp tục đầu tư trong các năm tiếp theo, khi thị trường có nhu cầu.

- Về đầu tư sửa chữa cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đánh giá duy trì Chứng chỉ rừng FSC, bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng: Năm 2023, Công ty dự kiến đầu tư cho hạng mục này khoảng trên 0,7 tỷ đồng; bao gồm: sửa chữa hệ thống đường lâm sinh phục vụ hoạt động trồng rừng và chăm sóc rừng trồng; sửa chữa, duy tu các công trình PCCCR, đường PCCCR; thực hiện hoạt động đánh giá duy trì Chứng chỉ rừng FSC hàng năm, bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng được giao...

Tổng vốn kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 thấp hơn so với kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 (13.394,1 triệu đồng /14.324,1 triệu đồng) là do Công ty tập trung đầu tư vào cơ sở nuôi cấy mô, vườn ươm sản xuất cây giống lâm nghiệp, cây được liệu và tạm thời chưa đầu tư vào vườn ươm cây ăn quả, cây công trình.

3. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn SXKD của Công ty và các nguồn vốn khác.

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (dự án nhóm B trở lên):

Doanh nghiệp không có dự án nhóm B trở lên.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh TT Huế (để b/c);
- Công thông tin doanh nghiệp - Bộ KH & ĐT;
- Công thông tin điện tử tỉnh TT Huế;
- Lưu VT.



Tôn Thất Sĩ Tấn